

Bắc Giang, ngày 28 tháng 8 năm 2023

GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Số: 2438 /GPXD

1. Cấp cho: Công ty Cổ phần đầu tư Vega.
 - Người đại diện: Ông Lê Mạnh Thắng Chức vụ: Giám đốc.
 - Địa chỉ: Thôn Núi Hiếu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
2. Được phép xây dựng các công trình thuộc dự án: Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.
 - Theo thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình được chủ đầu tư phê duyệt.
 - Do Công ty Cổ phần Dragcons Engineering thiết kế:
 - + Công ty Cổ phần Dragcons Engineering, Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HAN-00034112 do Sở Xây dựng thành phố Hà Nội cấp ngày 05/12/2019.
 - + Chủ nhiệm thiết kế: Phạm Hữu Thắng, Chứng chỉ hành nghề số HAN-00104420 do Sở Xây dựng thành phố Hà Nội cấp ngày 28/9/2020.
 - + Chủ trì thiết kế kiến trúc: Nguyễn Quang Đạt, Chứng chỉ hành nghề số BXD-00030745 do Cục Quản lý HĐXD- Bộ Xây dựng cấp ngày 19/7/2018.
 - + Chủ trì thiết kế kết cấu: Phạm Hữu Thắng, Chứng chỉ hành nghề số HAN-00104420 do Sở Xây dựng thành phố Hà Nội cấp ngày 28/9/2020.
 - + Chủ trì thiết kế cấp-thoát nước công trình: Lê Thị Thúy, Chứng chỉ hành nghề số BXD-00069994 do Cục Quản lý HĐXD- Bộ Xây dựng cấp ngày 27/8/2019.
 - + Chủ trì thiết kế cấp điện: Ngô Ngọc Tùng, Chứng chỉ hành nghề số BXD-00009784 do Cục Quản lý HĐXD- Bộ Xây dựng cấp ngày 28/10/2022.
 - + Chủ trì thiết kế công trình giao thông: Trịnh Công Thuật, Chứng chỉ hành nghề số HAD-00103190 do Sở Xây dựng tỉnh Hải Dương cấp ngày 14/9/2020.
 - + Chủ trì thiết kế công trình cấp - thoát nước (hạ tầng): Trần Minh Trường, Chứng chỉ hành nghề số NAD-00060194 do Sở Xây dựng tỉnh Nam Định cấp ngày 13/6/2019.
 - Đơn vị thẩm định thiết kế cơ sở: Sở Xây dựng Bắc Giang.
 - Đơn vị thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công: Công ty Cổ phần TEXO tư vấn và đầu tư:
 - + Công ty Cổ phần TEXO tư vấn và đầu tư, Chứng chỉ năng lực hoạt

động xây dựng số BXD- 00005593 do Cục Quản lý HĐXD- Bộ Xây dựng cấp ngày 04/01/2023.

+ Chủ trì thẩm tra kiến trúc: Nguyễn Hoàn Sơn, Chứng chỉ hành nghề số HAN-01-2022-035 do Sở Quy hoạch kiến trúc Hà Nội cấp ngày 13/4/2022.

+ Chủ trì thẩm tra kết cấu: Nguyễn Quang Vinh, Chứng chỉ hành nghề số BXD-00007306 do Cục Quản lý HĐXD- Bộ Xây dựng cấp ngày 27/7/2022.

+ Chủ trì thẩm tra cấp điện: Nguyễn Văn Huy, Chứng chỉ hành nghề số CTN-00124673 do Hội Cấp thoát nước Việt Nam cấp ngày 21/4/2022.

+ Chủ trì thẩm tra cấp - thoát nước công trình: Nguyễn Quốc Tân, Chứng chỉ hành nghề số CTN-00032758 do Hội Cấp thoát nước Việt Nam cấp ngày 21/4/2022.

+ Chủ trì thẩm tra giao thông: Ngô Chí Thường, Chứng chỉ hành nghề số BXD-00094028 do Cục Quản lý HĐXD- Bộ Xây dựng cấp ngày 26/6/2020.

+ Chủ trì thẩm tra công trình cấp - thoát nước (hạ tầng): Đỗ Văn Giáp, Chứng chỉ hành nghề số HAD-00084374 do Sở Xây dựng tỉnh Hải Dương cấp ngày 05/02/2020.

- Vị trí xây dựng: Xứ đồng Đồng Khém, thôn Tam Tầng, xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (vị trí cụ thể theo Biên bản bàn giao đất thực địa cho Công ty Cổ phần đầu tư Vega sử dụng đất thực hiện dự án Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân xã Quang Châu, huyện Việt Yên). Diện tích đất: 44.135,7m².

Các công trình được cấp phép: 9 công trình, các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật và các công trình phụ trợ, cụ thể như sau:

2.1. Công trình số 1: Nhà ở thương mại CT.01, gồm các nội dung sau:

- Vị trí xây dựng: Lô đất ký hiệu HHCT: 02 thuộc đồ án Quy hoạch chi tiết Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Cốt nền xây dựng công trình: Bằng cốt sân hoàn thiện tại vị trí xây dựng công trình.

- Mật độ xây dựng và hệ số sử dụng đất của lô đất xây dựng công trình theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt: Mật độ xây dựng tối đa 60%, hệ số sử dụng đất tối đa 10,8 lần.

- Chỉ giới đường đỏ: Chỉ giới đường đỏ là ranh giới lô đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của Chủ đầu tư. Chỉ giới xây dựng theo bản vẽ thiết kế được cấp phép xây dựng.

- Màu sắc công trình: Hài hòa với cảnh quan xung quanh, không được sử dụng màu đen, màu tối, sẫm, hoặc quá sặc sỡ và trang trí các chi tiết phản mỹ thuật.

- Diện tích xây dựng tầng 1: 1.236m².

- Tổng diện tích sàn xây dựng: 20.680,7m².
- Chiều cao công trình: Chiều cao công trình từ cốt nền sân đến cốt sàn BTCT đỉnh mái 66,85m (tầng 1 cao 6,3m, từ tầng 2 đến tầng 18 mỗi tầng cao 3,3m, tum kỹ thuật mái cao 4,0m); cốt nền tầng 1 cao hơn cốt nền xây dựng công trình là 0,45m.

- Số tầng: 18 tầng nổi.

2.2. Công trình số 2: Nhà ở xã hội CT.02, gồm các nội dung sau:

- Vị trí xây dựng: Lô đất ký hiệu HHCT: 01 thuộc đồ án Quy hoạch chi tiết Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Cốt nền xây dựng công trình: Bằng cốt sân hoàn thiện tại vị trí xây dựng công trình.

- Mật độ xây dựng và hệ số sử dụng đất của lô đất xây dựng công trình theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt: Mật độ xây dựng tối đa 60%, hệ số sử dụng đất tối đa 10,8 lần.

- Chỉ giới đường đỏ: Chỉ giới đường đỏ là ranh giới lô đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của Chủ đầu tư. Chỉ giới xây dựng theo bản vẽ thiết kế được cấp phép xây dựng.

- Màu sắc công trình: Hài hòa với cảnh quan xung quanh, không được sử dụng màu đen, màu tối, sẫm, hoặc quá sặc sỡ và trang trí các chi tiết phản mỹ thuật.

- Diện tích xây dựng tầng 1: 1.746,0m².

- Tổng diện tích sàn xây dựng: 29.390,5m².

- Chiều cao công trình: Chiều cao công trình từ cốt nền sân đến cốt sàn BTCT đỉnh mái 65,35m (tầng 1 cao 4,5m, tầng 2 cao 3,6m, từ tầng 3 đến tầng 18 mỗi tầng cao 3,3m, tum kỹ thuật mái cao 4,0m); cốt nền tầng 1 cao hơn cốt nền xây dựng công trình là 0,45m.

- Số tầng: 18 tầng nổi.

2.3. Công trình số 3: Nhà ở xã hội CT.03, gồm các nội dung sau:

- Vị trí xây dựng: Lô đất ký hiệu HHCT:01 thuộc đồ án Quy hoạch chi tiết Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Cốt nền xây dựng công trình: Bằng cốt sân hoàn thiện tại vị trí xây dựng công trình.

- Mật độ xây dựng và hệ số sử dụng đất của lô đất xây dựng công trình theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt: Mật độ xây dựng tối đa 60%, hệ số sử dụng đất tối đa 10,8 lần.

- Chỉ giới đường đỏ: Chỉ giới đường đỏ là ranh giới lô đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của Chủ đầu tư. Chỉ giới xây dựng theo bản vẽ thiết kế được cấp phép xây dựng.



- Màu sắc công trình: Hài hòa với cảnh quan xung quanh, không được sử dụng màu đen, màu tối, sẫm, hoặc quá sặc sỡ và trang trí các chi tiết phản mỹ thuật.

- Diện tích xây dựng tầng 1: 1.746,0m².

- Tổng diện tích sàn xây dựng: 29.390,5m².

- Chiều cao công trình: Chiều cao công trình từ cốt nền sân đến cốt sàn BTCT đỉnh mái 65,35m (tầng 1 cao 4,5m, tầng 2 cao 3,6m, từ tầng 3 đến tầng 18 mỗi tầng cao 3,3m, tum kỹ thuật mái cao 4,0m); cốt nền tầng 1 cao hơn cốt nền xây dựng công trình là 0,45m.

- Số tầng: 18 tầng nổi.

2.4. Công trình số 4: Nhà ở xã hội CT.04, gồm các nội dung sau:

- Vị trí xây dựng: Lô đất ký hiệu HHCT:01 thuộc đồ án Quy hoạch chi tiết Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Cốt nền xây dựng công trình: Bằng cốt sân hoàn thiện tại vị trí xây dựng công trình.

- Mật độ xây dựng và hệ số sử dụng đất của lô đất xây dựng công trình theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt: Mật độ xây dựng tối đa 60%, hệ số sử dụng đất tối đa 10,8 lần.

- Chỉ giới đường đỏ: Chỉ giới đường đỏ là ranh giới lô đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của Chủ đầu tư. Chỉ giới xây dựng theo bản vẽ thiết kế được cấp phép xây dựng.

- Màu sắc công trình: Hài hòa với cảnh quan xung quanh, không được sử dụng màu đen, màu tối, sẫm, hoặc quá sặc sỡ và trang trí các chi tiết phản mỹ thuật.

- Diện tích xây dựng tầng 1: 1.236,0m².

- Tổng diện tích sàn xây dựng: 20.680,7m².

- Chiều cao công trình: Chiều cao công trình từ cốt nền sân đến cốt sàn BTCT đỉnh mái 66,85m (tầng 1 cao 6,3m, tầng 2 đến tầng 18 mỗi tầng cao 3,3m, tum kỹ thuật mái cao 4,0m); cốt nền tầng 1 cao hơn cốt nền xây dựng công trình là 0,45m.

- Số tầng: 18 tầng nổi.

2.5. Công trình số 5: Nhà ở sinh hoạt cộng đồng, gồm các nội dung sau:

- Vị trí xây dựng: Lô đất ký hiệu HHCT: 01 thuộc đồ án Quy hoạch chi tiết Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Cốt nền xây dựng công trình: Bằng cốt sân hoàn thiện tại vị trí xây dựng công trình.

- Mật độ xây dựng và hệ số sử dụng đất của lô đất xây dựng công trình theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt: Mật độ xây dựng tối đa 60%, hệ số sử dụng đất tối đa 10,8 lần.

- Chỉ giới đường đỏ: Chỉ giới đường đỏ là ranh giới lô đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của Chủ đầu tư. Chỉ giới xây dựng theo bản vẽ thiết kế được cấp phép xây dựng.

- Màu sắc công trình: Hòa hòa với cảnh quan xung quanh, không được sử dụng màu đen, màu tối, sẫm, hoặc quá sắc sỡ và trang trí các chi tiết phản mỹ thuật.

- Diện tích xây dựng tầng 1: 298,0m².

- Tổng diện tích sàn xây dựng: 319,7m².

- Chiều cao công trình: Chiều cao công trình từ cốt nền tầng 1 đến đỉnh mái 8,25m (tầng 1 cao 4,65m, tầng 2 cao 3,6m).

- Số tầng: 02 tầng nổi.

2.6. Công trình số 6: Nhà để xe cao 04 tầng, gồm các nội dung sau:

- Vị trí xây dựng: Lô đất ký hiệu P:02 thuộc đồ án Quy hoạch chi tiết Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Cốt nền xây dựng công trình: Bằng cốt sân hoàn thiện tại vị trí xây dựng công trình.

- Mật độ xây dựng và hệ số sử dụng đất của lô đất xây dựng công trình theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt: Mật độ xây dựng tối đa 40%, hệ số sử dụng đất tối đa 1,6 lần.

- Chỉ giới đường đỏ: Chỉ giới đường đỏ là ranh giới lô đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của Chủ đầu tư. Chỉ giới xây dựng theo bản vẽ thiết kế được cấp phép xây dựng.

- Màu sắc công trình: Hòa hòa với cảnh quan xung quanh, không được sử dụng màu đen, màu tối, sẫm, hoặc quá sắc sỡ và trang trí các chi tiết phản mỹ thuật.

- Diện tích xây dựng tầng 1: 1.573,1m².

- Tổng diện tích sàn xây dựng (chưa tính diện tích đường dốc): 5.382,8m².

- Chiều cao công trình: Chiều cao công trình từ cốt nền tầng 1 đến đỉnh mái 16,2m (tầng 1 cao 4,0m, tầng 2,3,4 mỗi tầng cao 3,0m, tum kỹ thuật cao 3,0m). Cốt nền tầng 1 cao hơn cốt nền xây dựng công trình là 0,2m.

- Số tầng: 04 tầng nổi.

2.7. Công trình số 7: Trường mầm non, gồm các nội dung sau:

- Vị trí xây dựng: Lô đất ký hiệu TH:01 thuộc đồ án Quy hoạch chi tiết Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Cốt nền xây dựng công trình: Bằng cốt sân hoàn thiện tại vị trí xây dựng công trình.

- Mật độ xây dựng và hệ số sử dụng đất của lô đất xây dựng công trình theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt: Mật độ xây dựng tối đa 40%, hệ số sử dụng đất tối đa 1,2 lần.

- Chỉ giới đường đỏ: Chỉ giới đường đỏ là ranh giới lô đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của Chủ đầu tư. Chỉ giới xây dựng theo bản vẽ thiết kế được cấp phép xây dựng.

- Màu sắc công trình: Hài hòa với cảnh quan xung quanh, không được sử dụng màu đen, màu tối, sẫm, hoặc quá sặc sỡ và trang trí các chi tiết phản mỹ thuật.

- Diện tích xây dựng tầng 1: 756,6m².

- Tổng diện tích sàn xây dựng (chưa tính diện tích đường dốc): 1.545,2m².

- Chiều cao công trình: Chiều cao công trình từ cốt nền tầng 1 đến đỉnh mái 8,42m (tầng 1,2 mỗi tầng cao 3,6m, mái chống nóng cao 1,22m). Cốt nền tầng 1 cao hơn cốt nền xây dựng công trình là 0,36m.

- Số tầng: 02 tầng nổi.

2.8. Công trình số 8: Nhà để xe (trong khuôn viên trường mầm non), gồm các nội dung sau:

- Vị trí xây dựng: Lô đất ký hiệu TH:01 thuộc đồ án Quy hoạch chi tiết Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Cốt nền xây dựng công trình: Bằng cốt sân hoàn thiện tại vị trí xây dựng công trình.

- Mật độ xây dựng và hệ số sử dụng đất của lô đất xây dựng công trình theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt: Mật độ xây dựng tối đa 40%, hệ số sử dụng đất tối đa 1,2 lần.

- Chỉ giới đường đỏ: Chỉ giới đường đỏ là ranh giới lô đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của Chủ đầu tư. Chỉ giới xây dựng theo bản vẽ thiết kế được cấp phép xây dựng.

- Màu sắc công trình: Hài hòa với cảnh quan xung quanh, không được sử dụng màu đen, màu tối, sẫm, hoặc quá sặc sỡ và trang trí các chi tiết phản mỹ thuật.

- Diện tích xây dựng: 42,1m².

- Chiều cao công trình: Chiều cao công trình từ cốt nền tầng 1 đến đỉnh mái 2,49m. Cốt nền tầng 1 cao hơn cốt nền xây dựng công trình là 0,05m.

- Số tầng: 01 tầng.

2.9. Công trình số 9: Nhà bảo vệ (trong khuôn viên trường mầm non), gồm các nội dung sau:

- Vị trí xây dựng: Lô đất ký hiệu TH:01 thuộc đồ án Quy hoạch chi tiết Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Cốt nền xây dựng công trình: Bằng cốt sân hoàn thiện tại vị trí xây dựng công trình.

- Mật độ xây dựng và hệ số sử dụng đất của lô đất xây dựng công trình theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt: Mật độ xây dựng tối đa 40%, hệ số sử dụng đất tối đa 1,2 lần.

- Chỉ giới đường đỏ: Chỉ giới đường đỏ là ranh giới lô đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của Chủ đầu tư. Chỉ giới xây dựng theo bản vẽ thiết kế được cấp phép xây dựng.

- Màu sắc công trình: Hòa hòa với cảnh quan xung quanh, không được sử dụng màu đen, màu tối, sẫm, hoặc quá sắc sỡ và trang trí các chi tiết phản mỹ thuật.

- Diện tích xây dựng tầng 1: $11,1\text{m}^2$.

- Tổng diện tích sàn xây dựng: $11,1\text{m}^2$.

- Chiều cao công trình: Chiều cao công trình từ cốt nền tầng 1 đến đỉnh mái $3,4\text{m}$. Cốt nền tầng 1 cao hơn cốt nền xây dựng công trình là $0,15\text{m}$.

- Số tầng: 02 tầng nổi.

2.10. Hạng mục san nền:

San nền cho từng lô đất xây dựng công trình bằng đất cấp 3, hệ số đầm chặt K90, hướng dốc san nền từ trong lô đất ra phía đường giao thông và hạ tầng bên ngoài dự án, độ dốc thoát nước tối thiểu $i=0,4\%$, cao độ san nền cao nhất khoảng $+3,85\text{m}$, cao độ san nền thấp nhất khoảng $+3,10\text{m}$. Cao độ sân đường hoàn thiện của các lô đất trong dự án là từ $+3,2\text{m}$ đến $+3,95\text{m}$.

2.11. Hạng mục đường giao thông, gồm các nội dung sau:

- Tuyến đường T1 có bề rộng đường là $7,0\text{m}$, độ dốc ngang đường $i=2\%$ từ tim đường hướng về phía rãnh biên. Tổng chiều dài tuyến $L=374,18\text{m}$, cao độ thiết kế từ $+3,20\text{m}$ đến $+3,76\text{m}$, độ dốc dọc từ $0,12\%$ - $1,14\%$.

- Tuyến đường T2 có bề rộng đường là $7,0\text{m}$, độ dốc ngang đường $i=2\%$ từ tim đường hướng về phía rãnh biên. Tổng chiều dài tuyến $L=37,0\text{m}$, cao độ thiết kế từ $+3,51\text{m}$ đến $+3,8\text{m}$, độ dốc dọc $i=0,81\%$.

- Tuyến đường T3 có bề rộng đường là $7,0\text{m}$, độ dốc ngang đường $i=2\%$ từ tim đường hướng về phía rãnh biên. Tổng chiều dài tuyến $L=224,26\text{m}$, cao độ thiết kế toàn tuyến từ $+3,8\text{m}$.

- Tuyến đường T4 có bề rộng nền đường là $30,0\text{m}$; trong đó lòng đường rộng $2 \times 12,0 = 24,0\text{m}$; giải phân cách giữa rộng $6,0\text{m}$, độ dốc ngang đường $i=2\%$ từ tim đường hướng về phía rãnh biên. Tổng chiều dài tuyến $L=98,31\text{m}$, cao độ thiết kế từ $+3,6\text{m}$ đến $+3,8\text{m}$, độ dốc dọc $i=0,11\%$ - $0,29\%$.

- Tuyến đường T5 có bề rộng nền đường là $20,0\text{m}$; trong đó lòng đường rộng $8,0\text{m}$; hè đường 2 bên rộng $2 \times 6,0 = 12,0\text{m}$. Tổng chiều dài tuyến thiết kế trong phạm vi dự án $L=233,15\text{m}$. Cao độ tim đường thiết kế từ cốt $+3,10\text{m}$ đến cốt $+3,56\text{m}$, độ dốc dọc từ $0,09\%$ - $1,55\%$.

- Công trình trên tuyến đường T4 và T5: Cống hộp qua đường tiết diện mặt cắt ngang $2 \times (2,5 \times 1,5)\text{m}$. Chiều dài tuyến cống hộp trên tuyến đường T5 là $24,03\text{m}$, Chiều dài tuyến cống hộp trên tuyến đường T4 là $33,13\text{m}$.

2.12. Hệ thống cấp nước hạ tầng:

- Đường ống cấp nước cho dự án sử dụng ống HDPE D160, D110, D50, D25 đi ngầm; cấp nước cứu hỏa sử dụng các trụ cứu hỏa được bố trí dọc trên các tuyến đường giao thông với bán kính <150m/trụ. Đường ống đi qua đường được lồng trong ống thép đen bảo vệ.

- Bể chứa nước ngầm: Kích thước phủ bì 24mx16m, chiều cao bể từ đáy bể lên đỉnh mặt bể 4,2m; cốt đỉnh bể thấp hơn cốt sân hoàn thiện 0,3m; mái che cầu thang xuống khu đặt máy bơm: Diện tích 9,57m², cao từ cốt đỉnh bể lên đỉnh sân nô mái: 2,85m.

2.13. Hệ thống thoát nước thải:

- Tuyến cống thoát nước thải: Sử dụng ống cống BTCT D400 đoạn ống dài 2,5m đi ngầm kết hợp với hệ thống hố ga nằm dọc theo các tuyến đường giao thông của dự án để thu gom nước thải sinh hoạt từ các công trình.

- Trạm xử lý nước thải công suất 600m³/ngày đêm của dự án, gồm: Hệ thống các bể xử lý đặt chìm dưới mặt đất, diện tích xây dựng 262,2m², cao từ đáy bể lên đỉnh mặt bể là 4,15m, cốt đỉnh mặt bể thấp hơn cốt sân hoàn thiện 0,3m; Nhà điều hành trạm xử lý, diện tích 50,4m² đặt trên đỉnh mặt bể, chiều cao công trình từ cốt nền nhà lên đỉnh sân nô mái 3,7m, cốt nền nhà cao hơn cốt sân đường hoàn thiện 0,3m.

- Nước thải sau xử lý xả ra kênh thoát nước phía đường gom đường cao tốc Hà Nội - Bắc Giang bằng tuyến cống BTCT-D600.

2.14. Hệ thống thoát nước mưa:

Tuyến cống thoát nước mưa: Sử dụng ống cống BTCT D600 và D800, đoạn cống dài 2,5m kết hợp với hệ thống cống qua đường D300 đi ngầm, rãnh thu nước mưa, hố ga, hố thu nằm dọc theo các tuyến đường giao thông của dự án để thu gom nước mưa thoát ra kênh thoát nước phía đường gom đường cao tốc Hà Nội- Bắc Giang.

Tuyến rãnh thoát nước B800 bố trí dọc ranh giới phía Bắc của dự án để tiêu thoát nước cho khu vực phía Tây của dự án, xả ra kênh thoát nước phía đường gom đường cao tốc Hà Nội- Bắc Giang.

2.15. Hệ thống cấp điện:

- Cấp điện trung thế từ cột điểm đầu đến cột vị trí hạ ngầm sử dụng dây AC120/19-XLPE 2.5/HDPE. Từ cột vị trí hạ ngầm cấp điện vào các trạm biến áp sử dụng cáp ngầm loại 24kV-Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC với các tiết diện cáp là 3x120mm² và 3x95mm². Cáp ngầm được đi trong ống nhựa cứng HDPE, được chôn cách mặt đất theo quy hoạch tối thiểu 0,7m.

- Hệ thống trạm biến áp sử dụng 04 trạm biến áp: TBA số 1 có công suất (2x630)kVA; TBA số 2 có công suất (2x800)kVA; TBA số 3 có công suất (2x800)kVA; TBA số 4 có công suất (2x630)kVA.

- Cấp điện hạ thế sinh hoạt từ các trạm biến áp của dự án: Cấp điện đến các công trình nhà cao tầng sử dụng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DATA/PVC-0,6(1)kV 1x240mm²; cấp đến nhà để xe, trường mầm non, trạm xử lý nước thải sử dụng cáp ngầm Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-0,6(1)kV có các tiết diện: 4x10mm², 4x95mm², 4x120mm².

- Cấp điện chiếu sáng hạ tầng dự án dùng loại cáp ngầm 4x6mm²; Cột đèn chiếu sáng sử dụng 02 loại cột: Cột thép bát giác cần đơn, cao 8,0m, độ vươn cần 1,5m, sử dụng bóng đèn Led có công suất 100W; cột thép bát giác cần đôi, cao 12,0m, độ vươn cần 1,5m, sử dụng bóng đèn Led có công suất 150W.

2.16. Hệ thống thông tin liên lạc:

Xây dựng tuyến ống uPVC D110 kết hợp các hố ga cáp đi ngầm dọc vỉa hè để chờ luồn cáp thông tin cho các khối nhà trong dự án.

2.17. Các hạng mục khác được cấp phép xây dựng:

Khuôn viên cây xanh tại các lô đất ký hiệu: CX-01, CX-02, CX-03, CX-04, CX-05, CX-06, CX-07; Sân, đường nội bộ, bãi để xe tại các lô đất ký hiệu: P:01, P:02, P:03; Kho chứa rác thải tập trung và chất thải nguy hại diện tích 72m², cao 4,1m; sân đường nội bộ, cây xanh cảnh quan trong các lô đất xây dựng công trình: HHCT: 01, HHCT: 02, TH: 01.

3. Giấy tờ về quyền sử dụng đất:

Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 09/8/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho Công ty Cổ phần đầu tư Vega thuê đất để thực hiện dự án: Khu nhà ở xã hội dành cho công nhân xã Quang Châu, huyện Việt Yên và Biên bản giao đất ngày 21/8/2023 kèm theo.

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên thì phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng ./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần đầu tư Vega - Chủ đầu tư;
- UBND huyện Việt Yên;
- UBND thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên;
- Đội Quản lý TT GT, XD & MT huyện Việt Yên (theo dõi, giám sát, kiểm tra trật tự xây dựng);
- Cổng thông tin điện tử Sở Xây dựng (công khai);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: MC, VT, TTr, GĐ & QLCLXD, QLNDững.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Nghĩa

CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liên kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Thực hiện thông báo khởi công xây dựng công trình theo quy định.
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP

1. Nội dung điều chỉnh:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép:

.....

.....

Bắc Giang, ngày tháng năm.....
Thủ trưởng cơ quan cấp giấy phép xây dựng
(Ký tên, đóng dấu)